TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 820/2022/DS-PT
Ngày 22 – 12 – 2022
V/v "Tranh chấp quyền sở hữu chung nhà, đất; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đòi nhà"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn NLQ4 Khương

Các Thẩm phán: Ông Lê NLQ4 An và bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân NLQ4 Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn NLQ4 Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày, từ ngày 15 tháng 12 năm 2022 đến ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 347/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sở hữu chung nhà, đất; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đòi nhà".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 514/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1820/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Thành P, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh "Có mặt".

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hiếu NUQ1, sinh năm 1967;

Địa chỉ: phường P1, quận Q1, thành phố Cần Thơ "Có mặt".

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Bội K, sinh năm 1970;

Địa chỉ liên lạc: 183/7L đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh "Vắng mặt".

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu NUQ2, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Phường 11, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh "Có mặt".

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lý Quới NLQ1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: 183/27K đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh "Có mặt".

- Ông Lý A NLQ2, sinh năm 1961 (Người mất năng lực hành vi dân sự);

Người giám hộ cho ông NLQ2: Ông Lý Thế NGH1, sinh năm 2002 "Có mặt";

- Bà Trần Thị Bích NLQ3, sinh năm 1965 "Có mặt";

- Ông Lý Thế NLQ4, sinh năm 1995 "Có mặt";

- Ông Lý Trần NLQ5, sinh năm 1973 "Có mặt";

- Ông Lý Thế NGH1, sinh năm 2002 "Có mặt";

- Bà Dương Thị NLQ6, sinh năm 1971 "Vắng mặt";

Cùng địa chỉ: 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lý Huệ NLQ7, sinh năm 2002;

Địa chỉ: 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh "Vắng mặt".

Người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ7: Ông Nguyễn Hữu NUQ2, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Phường 11, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh "Có mặt".

- Uỷ ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Phường 1, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Uỷ ban nhân dân Quận X:

Bà Nguyễn Thị NUQ3, sinh năm 1982 - Chuyên viên Phòng Tài Nguyên và Môi trường "Có mặt".

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Phường 11, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận X: Bà Võ Hoàng Thanh NUQ4 - Nhân viên Đội quản lý nhà;

Địa chỉ: Phường 11, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh "Xin vắng mặt".

4. Người kháng cáo: nguyên đơn ông Lý Thành P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Lý Thành P trình bày:

Cha ông P là cụ Lý Thành C, mẹ ông là cụ Lại Thị M, sinh được 07 anh chị em, gồm: Ông Lý Thành V (Tòa án đã xác định đã chết năm 1984), ông Lý A NLQ2 (là người mất năng lực hành vi dân sự), ông Lý A Minh (Chết năm 2012), ông Lý Trần B, bà Lý Quới NLQ1, ông Lý Trần NLQ5 và ông Lý Thành P.

Nguồn gốc nhà, đất tại số 183/15 (số cũ 183/64) đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là do cụ Phát và cụ M thuê của Ngoại Kiều trước năm 1975. Sau năm 1975, nhà thuộc diện vắng chủ nên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác lập quyền sở hữu nhà nước và giao cho cụ Phát và cụ M sử dụng. Ngày 18/4/1979, cụ Phát có làm tờ khai thuế thổ trạch và nộp tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Thông báo của Công ty dịch vụ Công ích Quận X. Năm 1992 cụ Phát chết, năm 1995 cụ M chết đều không để lại di chúc. Sau khi cha mẹ chết các anh chị em ông P vẫn sinh sống tại ngôi nhà nêu trên.

Đến năm 2006, Công ty Dịch vụ Công ích Quận X thông báo cho các con của cụ Phát và cụ M ký hợp đồng cho thuê nhà, do không biết chữ nên các anh chị em của ông P đã cử ông Lý Trần B đứng ra làm thủ tục ký hợp đồng thuê nhà với nhà nước. Nên ông B có lập Giấy ưng thuận ngày 05/12/2006 và Giấy ưng thuận ngày 09/9/2006, đưa cho các anh em ký trong nhà ký để cho ông B đi làm thủ tục. Giấy ưng thuận ngày 09/9/2006 được Ủy ban Phường 14 xác nhận ngày 12/9/2006 nhưng đều ký bằng tiếng hoa và không biết nội dung. Giấy ưng thuận ngày 02/10/2006, của ông Lý A NLQ2 và bà Lý Quới NLQ1 có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận X ngày 06/10/2006 không phải chữ ký của bà Lý Quới NLQ1 và ông Lý A NLQ2 vì hai người này đều không biết chữ.

Các anh chị em chỉ nhờ ông Lý Trần B đi làm giúp hồ sơ mua nhà thuộc sở hữu nhà nước nhưng ông B đã tự ý một mình ký hợp đồng mua nhà với nhà nước.

Ngày 14/11/2006, ông B được Công ty Dịch vụ Công ích Quận X ký Hợp đồng thuê nhà số 492/HĐ-Cty.

Ngày 11/12/2009, Công ty Dịch vụ Công ích Quận X ký Hợp đồng mua bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở số 74/HĐMBNO với ông Lý Trần B và vợ là bà Huỳnh Bội K.

Ngày 29/12/2006 UBND quận 6 đã ban hành Quyết định số 783/QĐ-UB bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở cho người mua là ông B và bà K.

Ngày 19/3/2010 ông B và bà K được Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00961.

Năm 2015 ông B chết, ngày 13/12/2017 tại NLQ4 phòng Công chứng Đầm Sen ngày 13/12/2017 bà K và con là chị và Lý Huệ NLQ7 đã lập NLQ4 bản khai nhận di sản thừa kế, số công chứng 00035466.

Ngày 03/01/2018, Chi nhánh NLQ4 phòng Đăng ký đất đai Quận X cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số CH00961 sang tên cho bà Huỳnh Bội K và bà Lý Huệ NLQ7 theo thủ tục thừa kế.

Hiện nay, bà Huỳnh Bội K, ông Lý A NLQ2, ông Lý Thành P, ông Lý Trần NLQ5, anh Lý Thế NLQ4 (Con Trai ông Lý A Minh) và bà Trần Thị Bích NLQ3 (Vợ ông Lý A Minh), anh ông Lý Thế NGH1 (Con ông Lý A NLQ2), chị Lý Huệ NLQ7 (Con ông Lý Trần B), bà Dương Thị NLQ6 (Vợ của ông Lý Trần NLQ5) đang ở tại căn nhà đang tranh chấp tại số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hộ khẩu có bà Phan Thị Thanh Tr (vợ đã ly hôn của ông P) và cháu Lý Thế U (con của ông P), tuy nhiên ông và bà Tr đã ly hôn nên bà Tr và trẻ U không còn ở tại căn nhà này. Trong quá trình ở và sử dụng ông không có sửa chữa, xây dựng gì trong căn nhà nên không có yêu cầu.

Nay ông P khởi kiện yêu cầu công nhận căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của các anh chị em, đồng thời yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00961 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp ngày 19/3/2010 cho ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K và hủy phần cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00961 sang tên cho bà Huỳnh Bội phân và bà Lý Huệ NLQ7.

Nay ông khởi kiện yêu cầu công nhận căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của các anh chị em, đồng thời yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00961 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp ngày 19/3/2010 và hủy cập nhật sang tên bà Lý Huệ NLQ7 có xác nhận của Chi nhánh NLQ4 phòng Đăng ký đất đai Quận X ngày 03/01/2018.

Bị đơn bà Huỳnh Bội K trình bày:

Bà Huỳnh Bội K là vợ của ông Lý Trần B, ông B chết ngày 21/10/2015. Bà K bà ông B chung sống có một người con là Lý Huệ NLQ7, sinh năm 2002.

Nguồn gốc nhà đất số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước do Công ty Dịch vụ Công ích Quận X được Ủy ban nhân dân Quận X giao quản lý. Năm 2006, Công ty Dịch vụ Công ích Quận X cho vợ chồng bà K và ông B thuê.

Năm 2009, Công ty Dịch vụ Công ích Quận X bán nhà, đất này cho bà K và ông B theo Nghị định 61/CP, với giá mua bán nhà đất là 11.315.040 đồng; vợ chồng ông B và bà K đã thanh toán xong tiền mua nhà đất và trước bạ ngày 17/12/2009.

Ngày 19/3/2010, Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB477407, số vào sổ cấp GCN: CH00961, diện tích đất 24,1m; diện tích xây dựng 24,1m; diện tích sử dụng 22,2m, kết cấu nhà tường gạch, mái tôn cho ông B và bà K.

Ngày 21/10/2015, ông Lý Trần B chết, theo Giấy chứng từ số 113, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận X cấp ngày 21/10/2015.

Ngày 13/12/2017, bà K và con gái là bà Lý Huệ NLQ7 lập thủ tục khai nhận di sản thừa kế. Ngày 03/01/2018, Chi nhánh NLQ4 phòng Đăng ký đất đai Quận X cập nhật đăng bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà Huỳnh Bội K và bà Lý Huệ NLQ7.

Như vậy, nhà đất 183/5 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của ông B và bà K. Năm 2015, ông B chết thì chuyển quyền thừa kế và quyền sở hữu, quyền sử dụng cho bà K và bà NLQ7 là đúng với quy định Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở năm 2014, Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về thừa kế và Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ông B chết, ông Lý Thành P muốn chiếm nhà, nên từ năm 2018 ông P nhiều lần đánh đập bà K, bà NLQ7 và đuổi bà K, bà NLQ7 ra khỏi nhà. Ngày 29/7/2019, ông P đánh bà K gây thương tích nên Công an Phường 14, Quận X phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người. Do sức khỏe và tính mạng bị xâm phạm nên bà K và bà P phải tạm thời qua nhà mẹ ruột của bà K sinh sống. Hiện nay bà K và bà NLQ7 đã trở về sống tại căn nhà 183/5 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, bà K không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Lý Thành P. Đồng thời, bị đơn bà Huỳnh Bội K có yêu cầu phản tố, yêu cầu buộc nguyên đơn ông Lý Thành P và người liên quan đang ở trong nhà gồm: Lý A NLQ2, Lý Thế NGH1, Lý Trần NLQ5 phải trả lại nhà đất số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Huỳnh Bội K và Lý Huệ NLQ7.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/4/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Quới NLQ1 trình bày:

Tôi không ký tên trên Giấy ưng thuận ngày 02/10/2006 có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận X ngày 06/10/2006, vì tôi không biết chữ. Tôi thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn ông Lý Thành P. Tôi không có xây dựng sửa chữa gì trong nhà nên không có yêu cầu.

Tại các bản tự khai ngày 26/4/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý A NLQ2 có ông Lý Thế NGH1 là người giám hộ, bà Trần Thị Bích NLQ3, bà Dương Thị NLQ6, ông Lý Thế NGH1 trình bày:

Căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Lý A Phát và bà Lai Thị M thuê mướn trước năm 1975.

Sau năm 1975, nhà thuộc diện vắng chủ do nhà nước quản lý, giao lại cho ông Phát và bà M sử dụng. Ông Lý Thành C, chết năm 1982 (không làm giấy chứng tử) và bà Lai Thị M, chết năm 1995, không để lại di chúc. Ông Phát và bà M chung sống với nhau có tất cả 07 người con.

Đến năm 2006, nhà nước có hợp đồng thuê nhà, các anh chị em của ông Lý Thành P có cử ông Lý Trần B đứng ra lập hợp đồng thuê (lý do là ông B có nhiều thời gian rảnh rỗi). Sau đó cũng vào năm 2006, nghe nói nhà nước cho

mua hóa giá nhà nhưng các anh chị em của ông đều không rành tiếng Việt, nên đã nhờ bà Huỳnh Bội K (vợ của Lý Trần B) biết tiếng Việt làm thủ tục hợp thức hóa căn nhà cho tất cả anh chị em ông P. Vợ chồng ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K có đem về một tờ giấy và bảo tất cả anh chị em ký tên, lăn tay theo hướng dẫn của vợ chồng ông B (sau này chúng tôi mới biết đó là Giấy ưng thuận cho đứng tên nhà). Vì vậy, hai vợ chồng ông B đã làm xong thủ tục và đúng tên căn nhà. Từ đó đến nay, chúng tôi luôn nghĩ rằng căn nhà này là nhà chung, đồng sở hữu. Mặc dù, toàn bộ chi phí mua hóa nhà và các chi phí làm giấy tờ do một mình ông Lý Thành P bỏ ra, việc này tất cả các anh chị em ai cũng biết và người làm chứng là ông Trần Đức Cường cũng biết rõ. Vợ chồng ông Lý Trần B, bà Huỳnh Bội K chỉ bỏ cộng đi làm giấy tờ nhà.

Ông Lý Trần B, chết ngày 20/10/2015, vợ là bà Huỳnh Bội K tuyên bố căn nhà 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh do họ đứng tên và có quyền trục xuất chúng tôi ra khỏi căn nhà, dù tất cả chúng tôi đã sinh ra và lớn lên tại đây từ năm 1975 đến nay, mặc dù căn nhà chỉ có 24,1m2. Hiện nay, bà Huỳnh Bội K đang rao bán căn nhà, nếu không ngăn chặn kịp thời, nhiều nhân khẩu của chúng tôi không biết đi đâu và về đâu, đây là nơi ở duy nhất của tất cả chúng tôi và căn nhà này là tài sản chung của chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi không đồng ý giao trả căn nhà này cho bà Huỳnh Bội K. Từ khi ông Lý Thành P bỏ tiền ra mua căn nhà đến nay, chúng tôi không có sửa chữa hay cải tạo gì thêm (không có bỏ chi phí để sửa chữa, cải tạo nhà). Do đó, yêu cầu công nhận nhà, đất tại 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của tất cả anh chị em của ông P.

Tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Thế NLQ4 trình bày:

Cha mẹ của ông là ông Lý A Minh và bà Trần Thị Bích NLQ3 chung sống với nhau có một người con chung là ông (Lý Thế NLQ4). Ông thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn ông Lý Thành P.

Tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Trần NLQ5 trình bày:

Ông xác nhận Giấy ưng thuận ngày 05/12/2006 là do ông Lý A Minh, Lý Thành P và ông Lý Trần NLQ5 ký tên và lăn tay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Huệ NLQ7 ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu NUQ2 đại diện trình bày:

Bà Lý Huệ NLQ7 thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bị đơn bà Huỳnh Bội K.

Tại bản nêu ý kiến ngày 26/4/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Quận X ủy quyền cho ông Bùi Trọng Suốt và bà Nguyễn Thị NUQ3 đại diện trình bày:

Nguồn gốc nhà, đất tại căn nhà số 183/15 (số cũ: 185/64) đường Y, Phường 14, Quận X, do Công ty Dịch vụ Công ích Quận X ký Hợp đồng thuê nhà số

492/HĐ-CTy ngày 14/11/2006 với ông Lý Trần B với diện tích đất là 21,7m^2; mục đích thuê để ở.

Ngày 09/9/2006, ông Lê Trần B và bà Huỳnh Bội K có Giấy cam kết chưa được nhà nước giải quyết các chính sách về nhà được Ủy ban nhân dân phường 14 xác nhận chữ ký số 1229/HC ngày 12/9/2006.

Ngày 05/12/2006, các ông Lý A Minh, Lý Thành P, Lý Trần NLQ5 có Giấy ưng thuận đồng ý cho em trai là ông Lý Trần B và em dâu là bà Huỳnh Bội K được đứng tên (hợp đồng) hóa giá căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X và cam kết không tranh chấp, khiếu nại gì về sau được Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận X xác nhận chữ ký và lăn tay số 1675/HC ngày 06/12/2006.

Ngày 29/12/2006, Hội đồng bán nhà Quận X có Tờ trình số 772/TT.HĐBNỞ, duyệt giá ký quyết định bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất cho người mua là ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K, với diện tích đất ở 24,12m^2; (thuộc thửa 117, tờ bản đồ số 21 - BĐĐC2001 P14/06).

Ngày 29/12/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 783/QĐ-UB bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở cho người mua là ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K, với diện tích đất ở 24,12m" (đính kèm Bản vẽ hiện trạng nhà do Phòng Quản lý đô thị xác nhận kiểm tra nội nghiệp về hình thể, kích thước và diện tích ngày 26/12/2006) và cùng ngày, Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích Quận X ký biên bản thanh lý Hợp đồng mua bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở với bên mua là ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K.

Ngày 11/12/2009, Công ty Dịch vụ công ích Quận X ký Hợp đồng mua bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở số 74/HĐMBNƠ với ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K.

Ngày 24/12/2009, Hội đồng bán nhà ở Quận X có văn bản số 88/HĐBNI chuyển toàn bộ hồ sơ mua bán căn nhà trên đến Phòng Tài nguyên và Môi trường giải quyết tiếp hồ sơ theo thẩm quyền.

Căn cứ các giấy tờ nêu trên, ngày 19/3/2010 Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00961, đối với căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X cho ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K với diện tích đất bằng diện tích xây dựng là 24,1m^2; diện tích sàn xây dựng là 22,2m^2. Nguồn gốc sử dụng công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất (mua nhà theo Nghị định 61/CP của Chính phủ).

Năm 2015, ông Lý Trần B chết, bà Huỳnh Bội K (vợ ông B) và và Lý Huệ NLQ7 (con ông B) là những người thừa kế theo pháp luật của ông B lập NLQ4 bản khai nhận di sản thừa kế, số công chúng 00035466 tại NLQ4 phòng Công chứng Đầm Sen ngày 13/12/2017, được hưởng toàn bộ di sản đối với toàn bộ phần quyền sở hữu sử dụng của ông Lý Trần B trong căn nhà và quyền sử dụng

đất tọa lạc tại địa chỉ căn nhà số 183/15 đường Y, phường 14, quận 6 (thuộc thửa 117, tờ bản đồ số 21 – BĐĐC2001 P14/Q6), đã trước bạ ngày 18/12/2017.

Ngày 03/01/2018, Chi nhánh NLQ4 phòng Đăng ký đất đai Quận X cập nhật để thừa kế cho bà Huỳnh Bội phân và bà Lý Huệ Phương theo hồ sơ số 000505.TK.001 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00961.

Từ những cơ sở pháp lý trên, Ủy ban nhân dân Quận X khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00961 ngày 19/3/2010, đối với căn nhà số 183/15 đường Y, phường 14, quận 6 cho ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K với diện tích đất =DTXD=24,1m^2; DTSXD=22,2m^2 là căn cứ theo Nghị định 61/CP của Chính phủ đúng theo trình tự, thủ tục quy định.

Hiện nay, do phát sinh tranh chấp đối với số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Ủy ban nhân dân Quận X đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật. Sau khi có Bản án có hiệu lực của Tòa án, Ủy ban nhân dân Quận X sẽ căn cứ thực hiện.

Tại bản nêu ý kiến ngày 23/4/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận X ủy quyền cho bà Võ Hoàng Thanh NUQ4 đại diện trình bày:

Căn nhà số 183/15 (số cũ: 183/64) đường Y, Phường 14, Quận X được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo Quyết định số 28837/QĐ-UB ngày 22/6/1994 của Ủy ban nhân dân Thành phố, thuộc diện nhà vắng chủ (Ngoại kiều).

Công ty ký hợp đồng cho thuê căn nhà trên với ông Lý Trần B, là đại diện cho các thành viên cùng thuê nhà, tại hợp đồng số 492/HE-CTy ngày 14/11/2006; thành viên trong hợp đồng thuê gồm: 1. Lý Thành P (em); 2. Lý Trần NLQ5 (em); 3. Huỳnh Bội K (vợ); 4, Lý Huệ NLQ7 (con); 5. Lý A Minh (anh).

Ngày 09/9/2006, ông Lý Trần B bà Huỳnh Bội K có Giấy cam kết chưa hưởng chính sách nhà ở, đất ở có chứng nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận X ngày 12/9/2006.

Ngày 04/12/2006, ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K có đơn đề nghị mua nhà thuộc sở hữu nhà nước; đồng thời cung cấp Giấy ưng thuận của các thành viên trong hợp đồng (Lý Thành P, Lý Trần NLQ5; Lý A Minh) đồng ý cho ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K được đứng tên mua hoa giá căn nhà 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, cam kết không tranh chấp, khiếu nại gì về sau. Giấy ưng thuận có chứng nhận chữ ký, dấu tay của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận X ngày 06/12/2006.

Ngày 29/12/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X có Quyết định số 783/QĐ-UBND đồng ý cho Hội đồng bán nhà ở Quận X được bán nhà ở và

chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X cho ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K.

Ngày 11/12/2009, Công ty Dịch vụ Công ích Quận X (nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận X) ký Hợp đồng mua bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở số 74/HĐMBNƠ.1 với ông Lý Trần B- bà Huỳnh Bội K.

Ông Lý Trần B và bà Huỳnh Bội K đã thanh toán xong tiền mua nhà và thanh lý hợp đồng tại biên bản ngày 21/12/2009 (hiện nay đã được Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận số CH00961 ngày 19/3/2010).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 514/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Lý Thành P, yêu cầu công nhận căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của các anh chị em gồm: Ông Lý A NLQ2, ông Lý A Minh, bà Lý Quới NLQ1, ông Lý Trần B, ông Lý Thành P và Lý Trần NLQ5; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00961 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp ngày 19/3/2010 và hủy cập nhật sang tên bà Huỳnh Bội K, bà Lý Huệ NLQ7 có xác nhận của Chi nhánh NLQ4 phòng Đăng ký đất đai Quận X ngày 03/01/2018.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Huỳnh Bội K.

Buộc ông Lý Thành P, bà Lý Quới NLQ1, ông Lý A NLQ2 có giám hộ là ông Lý Thế NGH1, bà Trần Thị Bích NLQ3, ông Lý Thế NLQ4, ông Lý Trần NLQ5, ông Lý Thế NGH1, bà Dương Thị NLQ6 và những người đang cư ngụ tại căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phải dọn ra khỏi nhà và giao, trả lại căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Huỳnh Bội K và bà Lý Huệ NLQ7.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Huỳnh Bội K cho ông Lý Thành P, bà Lý Quới NLQ1, ông Lý A NLQ2 (có giám hộ là ông Lý Thế NGH1), bà Trần Thị Bích NLQ3, ông Lý Thế NLQ4, ông Lý Trần NLQ5, ông Lý Thế NGH1, bà Dương Thị NLQ6 và những người đang cư ngụ tại căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn giao trả nhà nêu trên là 03 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Bội K hỗ trợ di dời cho ông Lý Thành P, bà Lý Quới NLQ1, ông Lý A NLQ2 (có giám hộ là ông Lý Thế NGH1), bà Trần Thị Bích NLQ3, ông Lý Thế NLQ4, ông Lý Trần NLQ5, ông Lý Thế NGH1, bà Dương Thị NLQ6 và những người đang cư ngụ tại căn nhà số | 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 50.000.000đ (năm chục triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2022, nguyên đơn ông Lý Thành P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Căn cứ vào nội dung ghi trong Giấy ưng thuận ngày 09/9/2006, Giấy ưng thuận ngày 02/10/2006 và Giấy ưng thuận ngày 05/12/2006 chỉ là giấy ủy quyền cho ông B và bà K thay mặt anh em trong gia đình đi ký hợp đồng thuê nhà đất và mua căn nhà đất số 183/15 (số cũ 183/64) đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh chứ không phải giấy tờ nhượng quyền mua nhà đất cho ông B và bà K. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà K.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Thành P là kháng cáo trong hạn luật định.

[2] Đây là tranh chấp có liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng nhà đất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, thẩm định tại chỗ đối với nhà đất có tranh chấp là có thiếu sót. Thiếu sót này đã được Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục, nên chỉ nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

*Về nội dung:

[3] Cụ Lý Thành C và cụ Lại Thị M là vợ chồng, sinh được 07 người con gồm: Ông Lý Thành V (Tòa án đã xác định đã chết năm 1984), ông Lý A NLQ2 (là người mất năng lực hành vi dân sự), ông Lý A Minh (Chết năm 2012), bà Lý Quới NLQ1, ông Lý Trần NLQ5, ông Lý Trần B (Chết năm 2015) và ông Lý Thành P.

[4] Nguồn gốc căn nhà, đất tại số 183/15 (số cũ 183/64) đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là do cụ Phát và cụ M thuê của Ngoại Kiều trước năm 1975. Sau năm 1975, nhà thuộc diện vắng chủ nên ngày 22/6/1994 Uỷ ban nhân dân TP.HCM ban hành Quyết định số 28837/QĐ-UB Về việc xác lập quyền sở hữu của nhà nước và giao cho cụ Phát và cụ M tiếp tục quản lý, sử dụng. Năm 1992 cụ Phát chết, năm 1995 cụ M chết đều không để lại di chúc.

[5] Như vậy, cụ Phát và cụ M là người trực tiếp quản lý và sử dụng nhà, đất tại số 183/15 (số cũ 183/64) đường Y, Phường 14, Quận X từ năm 1975 đến khi 02 cụ chết, nhưng 02 cụ vẫn chưa được nhà nước ký hợp đồng cho thuê và chưa được làm thủ tục mua hóa giá nhà đối với nhà đất nêu trên. Sau khi 02 cụ chết các con của 02 cụ tiếp tục ở chung trong căn nhà nêu trên đến nay. Theo quy

định tại Điều 188 và Điều 634 Bộ luật Dân sự năm 1995 và tình huống án lệ và giải pháp pháp lý của Án lệ số 31/2020/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 05/02/2020, ghi: *"Cá nhân thuộc diện được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05-7-1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở mà khi còn sống, người đó chưa làm thủ tục mua hóa giá nhà theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, phải xác định quyền thuê nhà, mua nhà thuộc sở hữu của Nhà nước là quyền tài sản và được chuyển giao cho các thừa kế của người đó"* nên quyền thuê, mua hóa giá nhà của cụ Phát và cụ M là quyền tài sản và được chuyển giao cho các thừa kế của cụ Phát và cụ M là ông Lý Trần B, ông Lý A NLQ2, ông Lý A Minh, bà Lý Quới NLQ1, ông Lý Trần NLQ5 và ông Lý Thành P được hưởng thừa kế quyền thuê, mua hóa giá nhà của cụ Phát và cụ M để lại. Riêng ông Lý Thành V, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 140/2020/QĐST-DS ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận 6, TP.HCM đã tuyên bố ông Vũ chết vào ngày 60/5/1984, như vậy tại thời điểm nhà nước hóa giá cho mua căn nhà nêu trên ông Vũ đã chết nên quyền được mua hóa giá nhà đất nêu trên của ông Vũ không đặt ra.

[6] Căn cứ vào nội dung ghi trong Giấy ưng thuận ngày 09/9/2006 được Ủy ban nhân dân phường 14, quận 6 chứng thực chữ ký ngày 12/9/2006 (Bút lục 40); Giấy ưng thuận ngày 02/10/2006 được Ủy ban nhân dân phường 14, quận 6 chứng thực chữ ký ngày 06/10/2006 (Bút lục 275) và Giấy ưng thuận ngày 05/12/2006 được Ủy ban nhân dân phường 14 chứng thực chữ ký ngày 06/12/2006 (Bút lục 338) thể hiện nội dung các anh em trong gia đình chỉ "Ưng thuận" đồng ý để ông Lý Trần B *"Được đứng tên trên hợp đồng thuê nhà và mua căn nhà…"*. Đây là giấy ủy quyền cho ông B và bà K thay mặt anh em trong gia đình đi ký hợp đồng thuê nhà đất và mua căn nhà đất số 183/15 (số cũ 183/64) đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh chứ không phải nhượng quyền cho ông B và bà K được quyền mua nhà đất như bản án sơ thẩm nhận định.

[7] Theo Biên bản xác minh ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM thì hiện nay các con của 02 cụ Phát, cụ M, gồm: ông Lý Thành P, bà Huỳnh Bội K, bà Trần Thị Bích NLQ3, ông Lý A NLQ2, ông Lý Thế NLQ4, ông Lý Trần NLQ5, ông Lý Thế NGH1, bà Dương Thị NLQ6, bà Lý Huệ NLQ7 vẫn sống chung với nhau trong căn nhà đang tranh chấp nêu trên, chỉ có diện tích đất 24,1m^2 trên đất có căn nhà 24,1m^2 phía trên có gác xếp, mà không có chỗ ở nào khác. Nên không có cơ sở để xác định ông NLQ2, ông Minh, bà Quới NLQ1, ông NLQ5 và ông P lại nhượng quyền căn nhà duy nhất đang ở chung cho vợ chồng ông B và bà K. Do đó, các giấy ưng thuận nêu trên chỉ là giấy ủy quyền là phù hợp với thực tế.

[8] Riêng đối với số tiền 11.315.040đ mua hóa giá nhà đất thuộc sở hữu nhà nước, bà K cho rằng do bà K và chồng là ông B bỏ ra mua. Còn ông P thì cho rằng do tất cả anh chị em trong nhà góp đưa cho bà K và ông B đi làm thủ tục mua của Nhà nước. Do không có đương sự nào có yêu cầu giải quyết nên

khoản tiền này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu giải quyết chia tài sản chung đối với căn nhà nêu trên.

[9] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00961 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp ngày 19/3/2010 cấp cho ông Lý Trần B, bà Huỳnh Bội K và phần cập nhật chỉnh lý sang tên cho bà Huỳnh Bội K, bà Lý Huệ NLQ7 ngày 03/01/2018 của Chi nhánh NLQ4 phòng Đăng ký đất đai Quận X. Như mục [6] đã nhận định nội dung ghi trong Giấy ưng thuận ngày 09/9/2006, Giấy ưng thuận ngày 02/10/2006 và Giấy ưng thuận ngày 05/12/2006 chỉ là giấy ủy quyền cho ông B và bà K thay mặt anh em trong gia đình đi ký hợp đồng thuê nhà đất số 183/15 (số cũ 183/64) đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh chứ không phải giấy tờ nhượng quyền mua nhà đất cho ông B và bà K. Nên việc ngày 19/3/2010 Ủy ban nhân dân Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00961 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp cho ông Lý Trần B và bà Lý Bội K và ngày 03/01/2018 Chi nhánh NLQ4 phòng Đăng ký đất đai Quận X cập nhật chỉnh lý sang tên cho bà Huỳnh Bội K, bà Lý Huệ NLQ7 là cấp không đúng đối tượng, nên ông P khởi kiện và kháng cáo đề nghị hủy là có căn cứ chấp nhận.

[10] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thành P; chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Huỳnh Bội K là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khách quan trong vụ án là các "Giấy ưng thuận" đã nêu tại mục [6], không đảm bảo quyền lợi của các con của cụ Phát và cụ M. Nên kháng cáo của ông P là có căn cứ chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà K.

[11] Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lý Thành P được chấp nhận, nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Huỳnh Bội K phải chịu đối với yêu cầu của ông P được chấp nhận là 300.000đ và phải chịu đối với yêu cầu phản tố của bà K không được chấp nhận là 300.000đ;

Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân quận 6, bị hủy quyết định hành chính cá biệt nên phải chịu 300.000đ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn là ông Lý Thành P không phải chịu.

Chi phí xác minh, thẩm định tại chỗ 5.000.000đ ông P nộp tạm ứng chi phí, nên buộc bà K phải hoàn trả lại cho ông P số tiền này.

[12] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 34; Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Thành P.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 514/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng các Điều 163, 181, 631 của Bộ luật dân sự năm 2005; Luật đất đai năm 2003; Luật nhà ở; Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về mua nhà và kinh doanh nhà ở; Án lệ số 31/2020/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thành P về tranh chấp quyền sở hữu chung nhà, đất; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Công nhận nhà đất tại số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thửa số 177, tờ bản đồ số 21 là tài sản chung của các ông, bà: Ông Lý A NLQ2, ông Lý A Minh, bà Lý Quới NLQ1, ông Lý Trần B, ông Lý Thành P và ông Lý Trần NLQ5;

3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00961 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp ngày 19/3/2010 cho ông Lý Trần B, bà Huỳnh Bội K và hủy phần cập nhật sang tên bà Huỳnh Bội K, bà Lý Huệ NLQ7 do Chi nhánh NLQ4 phòng Đăng ký đất đai Quận X cập nhật ngày 03/01/2018 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố đòi tài sản là nhà ở của bị đơn bà Huỳnh Bội K về việc đề nghị buộc ông Lý Thành P, bà Lý Quới NLQ1, ông Lý A NLQ2 có giám hộ là ông Lý Thế NGH1, bà Trần Thị Bích NLQ3, ông Lý Thế NLQ4, ông Lý Trần NLQ5, ông Lý Thế NGH1, bà Dương Thị NLQ6 và những người đang cư ngụ tại căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phải dọn ra khỏi nhà và giao, trả lại căn nhà số 183/15 đường Y, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Huỳnh Bội K và bà Lý Huệ NLQ7.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Huỳnh Bội K phải chịu đối với yêu cầu của ông P được chấp nhận là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0010016 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Huỳnh Bội K còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm.

Trả lại cho ông Lý Thành P số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai số 0011773 ngày 03/12/2019 và số 0010335 ngày 19/6/2020 cùng của Chi cục Thi hành án dân sự quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân quận 6 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

7. Án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại cho ông Lý Thành P số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0002151 ngày 16/05/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Chi phí xác minh, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Huỳnh Bội K phải hoàn trả lại cho ông Lý Thành P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

9. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại TP.HCM;
– TAND TP.HCM;
– Cục THADS TP.HCM;
– Chi THADS Q.6, TP.HCM;
– Các đương sự;
– Lưu: HSVA, VP, (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn NLQ4 Khương